

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC HỌC TỪ VỰNG ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

Đỗ Thanh Uyên, Nguyễn Thị Việt Nga
Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu tầm quan trọng và vai trò của việc học từ vựng ảnh hưởng đến kết quả học tập môn tiếng Anh của sinh viên trường Cao đẳng Dược trung ương Hải Dương. Đồng thời, đề cập đến việc xem xét các xu hướng trong lĩnh vực giảng dạy từ vựng thông qua các kỹ thuật khác nhau và đề xuất một số phương pháp hiệu quả của giảng viên nhà trường đã sử dụng trong quá trình dạy học nhằm phục vụ việc học tập từ vựng hiệu quả cho sinh viên.

Từ khóa: Học ngoại ngữ; Từ vựng; Tiếng Anh.

THE IMPORTANCE OF VOCABULARY LEARNING TO ENGLISH LEARNING RESULTS OF STUDENTS AT HAI DUONG CENTRAL COLLEGE OF PHARMACY

Do Thanh Uyen, Nguyen Thi Viet Nga
Central Hai Duong College of Pharmacy

Abstract: The article explores the importance and role of vocabulary learning in influencing the learning outcomes of English subjects of students at Hai Duong Central College of Pharmacy. At the same time, it mentions the review of trends in the field of vocabulary teaching through different techniques and proposes some effective methods that school lecturers have used in the teaching process to serve the effective vocabulary learning for students.

Keywords: Foreign language learning; Vocabulary; English.

Nhận ngày: 15/06/2025

Phản biện: 14/07/2027

Duyệt đăng: 19/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu, học tập ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng là một quá trình tích lũy lâu dài. Trong suốt quá trình học tập đó, đòi hỏi sinh viên (SV) phải có vốn từ vựng nhất định kết hợp với việc luyện tập từng kỹ năng như: kỹ năng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng phát âm; kỹ năng đọc, hiểu.... Trong đó, kiến thức từ vựng là cốt lõi của năng lực giao tiếp và việc tiếp thu một ngôn ngữ thứ hai. Tuy nhiên, đối với đa số SV trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương thì việc học tiếng Anh nói chung và học từ vựng tiếng Anh nói riêng gặp không ít khó khăn. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố có cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan, trong đó, yếu tố chủ quan là chính. Vấn đề học tập từ vựng như thế nào cho hiệu quả được rất nhiều nhà giáo cũng như nhà nghiên cứu quan tâm. Bài báo nhằm giúp SV hiểu được tầm quan trọng của việc từ vựng đối với thành tích học tiếng Anh nói chung và thực hành các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc của bản thân sau khi rời ghế nhà trường bước vào các hoạt động lao động sản xuất, kinh doanh nói riêng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tầm quan trọng của việc học từ vựng

Kiến thức từ vựng thường được coi là một công cụ quan trọng đối với người học ngôn ngữ thứ hai vì một từ vựng hạn chế trong ngôn ngữ thứ hai

gây trở ngại cho việc giao tiếp thành công. Nhân mạnh tầm quan trọng của việc học từ vựng, Schmitt nhấn mạnh rằng: kiến thức từ vựng là cốt lõi của năng lực giao tiếp và việc nắm vững ngôn ngữ thứ hai. Cùng bàn luận về vấn đề này, Nation, I. S. P mô tả thêm mối quan hệ giữa kiến thức từ vựng và sử dụng ngôn ngữ là tương hỗ: Kiến thức từ vựng cho phép sử dụng ngôn ngữ và ngược lại, việc sử dụng ngôn ngữ dẫn đến việc tăng kiến thức từ vựng.

Tầm quan trọng của từ vựng được thể hiện hàng ngày trong và ngoài trường học. Trong lớp học, những SV thành công luôn là người sở hữu khối lượng từ vựng rất đáng nể. Các nhà nghiên cứu Schmitt, Nation và Maximo đã chỉ ra rằng việc nắm vững từ vựng là rất quan trọng để sử dụng thành thạo ngoại ngữ thứ hai và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các văn bản nói và viết hoàn chỉnh. Trong việc học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) và tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài (EFL), việc học các từ vựng đóng vai trò quan trọng trong tất cả các kỹ năng ngôn ngữ (tức là nghe, nói, đọc và viết).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng người đọc ngoại ngữ thứ hai phụ thuộc rất nhiều vào kiến thức từ vựng và việc thiếu kiến thức này là rào cản chính và lớn nhất mà người đọc ngôn ngữ

thứ hai phải vượt qua. Thorburry. S nhấn mạnh: nhiều nghiên cứu cho rằng từ vựng là một trong những thành phần quan trọng nhất - nếu không nói là quan trọng nhất - trong việc học một ngoại ngữ và chương trình học ngoại ngữ phải phản ánh điều này và chỉ ra nhiều lý do để chú trọng đến từ vựng: Trước hết, một từ vựng phong phú tất nhiên là cần thiết để làm chủ một ngôn ngữ. Những người học ngoại ngữ thứ hai biết điều này; họ mang theo từ điển, không phải sách ngữ pháp, và thường xuyên nói rằng thiếu từ vựng là một vấn đề lớn. Tuy nhiên, Meara, P. cho rằng: Từ vựng đã được công nhận là nguồn gốc, là nền tảng của sự thành công trong giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai vấn đề lớn nhất của người học ngoại ngữ. Nhận xét này có thể phản ánh rằng tính mở rộng của hệ thống từ vựng được cho là một nguyên nhân gây khó khăn cho người học.

Một lý do khác có thể là, khác với cú pháp và ngữ âm, từ vựng không có các quy tắc mà người học có thể tuân theo để tiếp thu và phát triển kiến thức. Nói cách khác, việc áp dụng quy tắc hoặc quyết định từ vựng nào nên được học trước trong việc học từ vựng tiếng Anh không rõ ràng. Oxford, R. L. cũng cho rằng, từ vựng là khối lượng và thành phần khó quản lý nhất trong việc học bất kỳ ngôn ngữ nào, dù là ngôn ngữ nước ngoài hay ngôn ngữ mẹ đẻ của mình, bởi vì có hàng ngàn ý nghĩa khác nhau. Mặc dù gặp khó khăn trong việc học từ vựng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai, những người học ngoại ngữ vẫn phải đối mặt với nó trong kỳ thi của họ vì từ vựng truyền thống luôn là một trong những thành phần ngôn ngữ được đo lường trong các bài kiểm tra ngôn ngữ. Hơn nữa, nhiều người học coi việc học ngôn ngữ thứ hai (SLA) chủ yếu là học từ vựng và do đó họ dành rất nhiều thời gian để ghi nhớ danh sách từ vựng tiếng Anh và dựa vào từ điển song ngữ của họ như một nguồn tài nguyên giao tiếp cơ bản. Kết quả là các GV ngoại ngữ hiện nay đã thừa nhận mức độ quan trọng của việc học từ vựng và đang tìm hiểu cách thúc đẩy nó một cách hiệu quả hơn.

2.2. Dạy từ vựng

Các nghiên cứu trong lĩnh vực này cho thấy, việc giảng dạy từ vựng có thể gặp vấn đề vì nhiều GV thiếu tự tin về phương pháp giảng dạy từ vựng hiệu quả nhất và đôi khi không biết bắt đầu từ đâu để tạo nên sự nhấn mạnh trong việc học từ vựng. Giảng dạy từ vựng là một khía cạnh quan trọng trong việc học một ngôn ngữ vì ngôn ngữ dựa trên từ vựng. Thornbury cho biết gần như không thể học một ngôn ngữ mà không có từ; thậm chí giao

tiếp giữa con người cũng dựa trên từ. Cả GV và SV đều đồng ý rằng việc nắm vững từ vựng là yếu tố quan trọng trong việc giảng dạy ngôn ngữ. Giảng dạy từ vựng là một trong những phần được thảo luận nhiều nhất trong việc dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài. Khi quá trình giảng dạy và học diễn ra, các vấn đề sẽ xuất hiện với GV. Họ gặp khó khăn trong việc giảng dạy SV để đạt được kết quả hài lòng. GV cần chuẩn bị và tìm ra các kỹ thuật phù hợp, sẽ được áp dụng cho SV. Một GV giỏi cần chuẩn bị cho mình các kỹ thuật đa dạng và mới nhất. GV cần có khả năng nắm thành thạo nội dung để truyền đạt đến SV, giúp GV và SV quan tâm và vui vẻ trong quá trình giảng dạy, cũng như học tập trong lớp học. GV cần quan tâm rằng việc giảng dạy từ vựng là một điều mới và khác biệt so với ngôn ngữ mẹ đẻ của SV. Bởi ngôn ngữ mẹ đẻ luôn được SV sử dụng hàng ngày, hàng giờ trong mọi hoạt động, hơn nữa đó là ngôn ngữ đã thấm sâu trong tâm can mỗi SV. Do đó, GV cần xem xét việc giảng dạy tiếng Anh cho SV khác với giảng dạy tiếng Anh cho học sinh phổ thông. GV cần phải hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý và sự phát triển não bộ, tiếp nhận, xử lý thông tin của SV và chuẩn bị các kỹ thuật tốt nhất, tài liệu phù hợp với năng lực nhận thức của SV để đạt được mục tiêu giảng dạy ngôn ngữ.

2.3. Dạy từ vựng trong tiếng Anh

Các phương pháp hiệu quả đáng lưu ý là từ vựng thường được truyền đạt chủ yếu bằng cách dịch nghĩa: có thể là một danh sách từ với nghĩa của chúng ở đầu tiên của bài học hoặc dịch nghĩa của nội dung có chứa từ mới hoặc các từ điển ở cuối bài. Đây là một cách thức không chính xác vì nó dẫn đến tình trạng lúng túng cho người học. Về kỹ năng giảng dạy từ vựng, nhà ngôn ngữ học người Anh - Frisby nhận xét: Trong khi GV không phải là người quan tâm đến việc chọn từ vựng thực tế cho mục đích sách giáo trình vì hầu hết các sách đều dựa trên lượng từ vựng hạn chế, quan trọng là GV phải biết những nguyên tắc dẫn đến việc lựa chọn từ vựng. Điều này cho thấy, một GV ngôn ngữ cần phải sáng tạo và thành thạo trong việc áp dụng các phương pháp liên quan đến việc dạy từ vựng trong một tình huống lớp học.

2.4. Một số phương pháp dạy từ vựng tiếng Anh

2.4.1. Lắng nghe cẩn thận từ vựng

Lắng nghe cẩn thận các từ vựng mới có thể là một lựa chọn tốt trong việc giảng dạy từ vựng trong một lớp học đa dạng. Hãy cho SV nghe từ đó

riêng biệt và có xuất hiện từ mới đó trong một câu, ngữ cảnh cụ thể. Nếu phát âm của từ đã được nắm vững, SV sẽ nghe đúng với hai hoặc ba lần lặp lại. Robert lưu ý, nghe phát âm chậm mà không méo mó sẽ giúp ích rất nhiều. Chia từ thành các phần và sau đó ghép lại, đọc lên từ hoàn chỉnh cũng rất hữu ích. Phát âm từ giúp SV nhớ lâu hơn và nhận ra nó dễ dàng hơn khi nghe hoặc nhìn thấy nó.

2.4.2. Thẻ từ vựng

Kết quả khảo sát ý kiến của 270 SV đang học tập tại trường cho thấy 67,3% SV có quan tâm đến vai trò và tầm quan trọng của từ vựng trong việc học và sử dụng tiếng Anh. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy có đến 21,1% SV, thái độ học tập và phương pháp học tập từ vựng của SV chưa hợp lý. Sự chi phối điều này xuất phát từ sự ảnh hưởng của ngôn ngữ bản địa (phương ngữ) - ngôn ngữ mẹ đẻ mà SV dùng hàng ngày trong các hoạt động giao tiếp.

Học từ vựng bằng thẻ là một phương pháp học không phải mới và đã được áp dụng cho các sinh viên không chuyên cũng như sinh viên chuyên ngữ. Không có bất kỳ quy định nào ràng buộc khi thiết kế thẻ từ vựng, cho nên việc thiết kế thẻ từ vựng như thế nào và nên đưa vào đó những loại thông tin nào là do người thiết kế hoàn toàn chủ động.

2.4.3. Ghi lặp lại từ

Học bằng phương pháp này đòi hỏi người học phải có một quyển tập từ vựng riêng. Khi học một từ vựng mới, người học được yêu cầu ghi từ vựng mới cùng với nghĩa và ví dụ được viết sẵn vào tập và phải ghi lại ít nhất 5 lần. Đối với SV ở trình độ sơ cấp thì khả năng tự đặt câu với từ vựng mới vừa học là đều rất khó thực hiện vì kiến thức về ngữ pháp và khả năng tư duy bằng tiếng Anh của SV còn rất hạn chế. Việc ghi lại ví dụ có sẵn giúp SV nhớ được từ và phần nào hiểu được cách sử dụng của từ vựng đó.

2.4.4. Kỹ thuật diễn kịch

Phương pháp này có thể dễ dàng thực hành. Nó có thể thu hút sự ưa thích của SV vì SV thích diễn kịch và có thể học thông qua các tuyến nhân vật khác nhau. Nhiều tình huống có thể được triển khai dưới dạng diễn kịch hay minh họa; Kết hợp từ vựng mới với các khái niệm, hình ảnh hoặc âm thanh để tạo liên kết sâu hơn và giúp SV ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn.

2.4.5. Sử dụng các nguồn tài liệu đa dạng

Sử dụng sách giáo trình, bài báo, video và các nguồn thông tin khác để tạo cơ hội áp dụng từ vựng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau và mở rộng

kiến thức ngôn ngữ của SV; Tạo các hoạt động sửa lỗi. Đưa SV vào các tình huống giao tiếp thực tế và khuyến khích họ sử dụng từ vựng một cách chính xác. Khi SV mắc lỗi, GV cung cấp phản hồi và sửa lỗi giúp SV nâng cao kỹ năng từ vựng của mình.

2.5. Một số biện pháp giúp sinh viên hiểu ý nghĩa của từ mới

Thứ nhất, định nghĩa từ vựng: Định nghĩa của từ vựng mới có thể rất hữu ích nếu được diễn đạt bằng các thuật ngữ được biết đến nhiều hoặc đoán được dễ dàng. Theo hướng này, GV và SV có thể tham khảo từ điển đáng tin cậy và chính xác.

Thứ hai, lồng ghép từ mới vào ngữ cảnh: Đây là việc dạy từ vựng trong ngữ cảnh có ý nghĩa thay vì các từ cô lập. GV có thể sử dụng các tình huống thực tế, văn bản hoặc đoạn hội thoại để giới thiệu và củng cố từ vựng. Bằng cách thấy từ được sử dụng trong ngữ cảnh, SV có thể hiểu và ghi nhớ từ vựng một cách hiệu quả hơn.

Thứ ba, từ trái nghĩa: Khi một trong hai từ trái nghĩa được hiểu, ý nghĩa của từ còn lại có thể dễ dàng được hiểu. Điều này giúp SV hiểu rõ các sắc thái ý nghĩa khác nhau của một từ.

Thứ tư, từ đồng nghĩa: Một đồng nghĩa có thể được sử dụng để giúp SV hiểu rõ các sắc thái ý nghĩa khác nhau nếu đồng nghĩa đó được biết rõ hơn từ đang được giảng dạy. Đồng nghĩa giúp bổ sung vào ngân hàng từ vựng của SV và cung cấp từ tương đồng ngay lập tức.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Sự quan trọng về việc tăng cường giảng dạy từ vựng sẽ tiếp tục thu hút sự quan tâm và là một lĩnh vực phát triển tiềm năng cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thứ hai, những người viết tài liệu và cả giảng viên. Thách thức đầu tiên là hệ thống hóa từ vựng trong tiếng Anh. Tiến bộ trong công nghệ sẽ giúp thu thập và phân tích các tập dữ liệu chuyên ngành hiện tại như tiếng Anh chuyên ngành, tiếng Anh nói và tiếng Anh học thuật và phát triển các mô tả tốt hơn về từ ghép và cụm từ từ vựng.

Từ việc phân tích vai trò của việc học từ vựng trong quá trình học tiếng Anh ở trên, bài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tích cực vào quá trình giảng dạy và học tập từ vựng của SV trường CĐ Dược Trung ương Hải Dương một cách hiệu quả. Cụ thể, cần tập trung vào 05 vấn đề sau:

Một là, giảng viên cần chú ý đến loại từ vựng, trình độ và đặc điểm tâm, sinh lý, khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin của SV của SV. Bên cạnh đó, cần đảm bảo tính vừa sức trong quá trình giảng

dạy, tránh xa đà vào việc chạy theo nội dung chương trình khung quy định cứng nhắc. Cần tìm hiểu kỹ ngành nghề SV theo học để có thể cung cấp lượng kiến thức phù hợp với yêu cầu công việc thực tế và phát triển nghề nghiệp tương lai của người học.

Hai là, giảng viên cần nhận thức về những khác biệt khi áp dụng các kỹ thuật giảng dạy; Giảng viên có thể cung cấp cho SV các chiến lược học từ vựng kèm theo cơ hội tiếp xúc với từng từ nhiều lần và trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Đặc biệt, GV cần lưu ý phát huy tinh thần tự học, sáng tạo của người học.

Ba là, hướng dẫn việc sử dụng từ điển, từ đồng

nghĩa và các nguồn tham khảo khác một cách hiệu quả và thực tế. GV giảng dạy tiếng Anh nên sử dụng phương pháp dạy, mô phỏng và khuyến khích việc áp dụng chiến lược học từ.

Bốn là, giảng viên nên cung cấp hướng dẫn trực tiếp về nghĩa của các nhóm từ và từ riêng lẻ. Bên cạnh đó, cần có nhiều nghiên cứu về hiệu quả của các phương pháp giảng dạy từ vựng.

Năm là, các cơ sở đào tạo giảng viên tiếng Anh cần xây dựng chương trình đào tạo GV sẽ khá hữu ích trong việc hướng dẫn các giảng viên ngoại ngữ giảng dạy từ vựng theo một cách nguyên tắc và có hệ thống. Bên cạnh đó, bản thân GV cần nỗ lực, sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy từ vựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Maximo, R (2000), *Effects of rote, context, keyword, and context keyword method on retention of vocabulary in EFL classroom*. Language Learning, 50(2), 385-412.
2. Meara, P (1980), *Vocabulary Acquisition: A neglected aspect of language learning*. Language Teaching and Linguistics Abstracts, 13, 221-246.
3. Nation, I. S. P (2001), *Learning Vocabulary in another Language*. Cambridge: Cambridge University.
4. Oxford, R. L (1990), *Language Learning Strategies. What Every Teacher should know*. Boston: Heinle and Heinle.
5. Thorburn, S (2002), *How to Teach Vocabulary*. England: Pearson Education Limited. Unpublished.